TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số 08 /2022/HNGĐ - PT
Ngày 20- 4 -2022
V/v tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*(6):**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Hải Minh

Các Thẩm phán: Bà: Nguyễn Thị Huyền

Bà: Trần Thị Thúy Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà: Lê Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân*** tỉnh Nghệ An Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2021/TLPT- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp về ly hôn

Do bản án dân sự sơ thẩm số 76/2021/LHST ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 39/ 2021/QĐPT-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Vân A – sinh năm 1991

*Nơi ĐKNKTT:*khối Việt Đức, phường H, thành phố V, Nghệ An.

*Địa chỉ:*xóm Tân Phúc, xã Hồng Long, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An(có mặt)

2. Bị đơn: Anh Lê Thế M – sinh năm 1983

Địa chỉ: khối Việt Đức, phường H, thành phố V, Nghệ An.(có mặt)

3. Người kháng cáo: Bị đơn anh Lê Thế M.

NỘI DUNG VỤ ÁN(25)

Căn cứ lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của chị Lê Thị Vân A thì:

Chị Lê Thị Vân A và anh Lê Thế M kết hôn với nhau vào năm 2018, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBNDxã Hồng Long, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An vào ngày 27/03/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu quan tâm chăm sóc nhau, anh Minh

hay chơi bài, không phụ giúp chị chăm lo gia đình. Tháng 2/2019 chị về nhà ông bà ngoại sinh sống, thỉnh thoảng có về nhà nhưng tình cảm vợ chồng ngày càng căng thẳng. Đến ngày 05/4/2021 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Vân Anh thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với anh Lê Thế M để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên là Lê Thế Đ - sinh ngày 20/02/2019 và cháu Lê Thế Đ sinh ngày 11/10/2020. Nay ly hôn chị Lê Thị Vân A xin trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh Lê Thế M cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản: Chị Lê Thị Vân A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Thế M trình bày: Anh Lê Thế M thừa nhận thời gian kết hôn, thời gian vợ chồng mâu thuẫn như chị Lê Thị Vân A. Tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm trong việc dạy con cái, bản thân có đôi lần chơi bời khiến tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Chị Vân Anh bỏ về bên ngoại sinh sống kể từ ngày 4/5/2021 đến nay. Nay chị Lê Thị Vân A làm đơn xin ly hôn anh Lê Thế M thấy tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị Vân Anh trình bày. Nay ly hôn anh Lê Thế M xin được trực tiếp nuôi dưỡng một con chung là cháu Lê Thế Đ - sinh ngày 20/02/2019 và giao cháu Lê Thế Đ sinh ngày 11/10/2020 cho chị Lê Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung trên Bản án số 76/2021/LHST ngày 21/10/2021 đã quyết định:

Căn cứ vào các điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28; điều 147; khoản 4 điều 207; khoản 1 điều 228; điều 271; khoản 1 điều 273 BLTTDS; điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về lệ phí, án phí xử:

- Về quan hệ tình cảm: Xử cho chị Lê Thị Vân A được ly hôn anh Lê Thế M.

- Về quan hệ con chung: Giao hai con chung là cháu Lê Thế Đ - sinh ngày 20/02/2019 và cháu Lê Thế Đ sinh ngày 11/10/2020 cho chị Lê Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Minh do chị Vân Anh không yêu cầu.

Anh Lê Thế M được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản: Chị Lê Thị Vân A được ly hôn anh Lê Thế M được quyền khởi kiện vụ án khác khi có yêu cầu.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 02/11/2021 anh Lê Thế M làm đơn kháng cáo với nội dung: Bản án sơ thẩm giao cả 02 con chung cháu Lê Thế Đ sinh ngày 20/9/2019 và cháu Lê Thế Đ , sinh ngày 11/10/2020 cho chị Lê Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Minh là không đảm bảo quyền lợi cho anh Minh và các cháu với các lý do sau: - Tháng 5/2021 khi vợ chồng ly thân đã thống nhất giao cháu Lê Thế Đ cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Lê Thế Đ giao cho mẹ là chị Vân Anh trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay cháu Đức đang sống cùng anh phát triển bình thường.

- Về điều kiện kinh tế: Hiện nay anh có công việc ổn định, thu nhập cao, kinh tế ổn định nên có thời gian và điều kiện để nuôi dưỡng con tốt hơn chị Vân Anh.

- Về độ tuổi: Hiện nay chị Vân anh nuôi cả 02 con sẽ rất vất vả, điều kiện kinh tế của chị Vân Anh khó khăn đang sống cùng bố mẹ đẻ tại xã Hồng long hiện Nam Đàn nếu giao 02 con chung cho chị Vân Anh sẽ tạo áp lực lớn cho chị Vân Anh và ảnh hưởng đến sự phát triển của các con.

- Do điều kiện anh sống tại thành phố Vinh sẽ có môi trường học tập cho cháu Đức tốt hơn và hiện nay cháu Đức đang ổn định học tập tại thành phố Vinh

Do đó anh Minh kháng cáo một phần bản án yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thế Đ, sinh ngày 20/02/2019 cho đến khi trưởng thành.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Lê Thế M và chị Lê Thị Vân A đã tự thỏa thuận với nhau về việc nuôi dưỡng hai con chung như sau: Anh Lê Thế M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thế Đ, sinh ngày 20/02/2019 và chị Lê Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thế Đ, sinh ngày 10/11/2020 và đề nghị cấp phúc thẩm ghi nhận sự thỏa thuận.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 300 BLTTDS; Sửa bản án sơ thẩm, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN: (26)

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Lê Thế M làm trong hạn luật định, có nộp tiền dự phí kháng cáo nên hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Tại phiên tòa các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc nuôi dưỡng con chung ; Cụ thể vợ chồng anh Lê Thế M và chị Vân Anh có 02 con chung tên là Lê Thế Đ, sinh ngày 20/2/2019 và Lê Thế Đ, sinh ngày 11/10/2020. Anh Minh và chị Vân Anh tự nguyện thỏa thuận như sau:

Giao cho anh Lê Thế M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thế Đ, sinh ngày 20/2/2019 cho đến khi trưởng thành; Chị Lê Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng Lê Thế Đ, sinh ngày 11/10/2020 cho đến khi trưởng thành.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa là tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Về án phí: Kháng cáo của anh Lê Thế M được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300 BLTTDS; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về lệ phí, án phí ; Sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Giao cháu Lê Thế Đ - sinh ngày 20/02/2019 cho anh Lê Thế M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành; giao cháu Lê Thế Đ, sinh ngày 11/10/2020 cho chị Lê Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: không ai yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.Về án phí phúc thẩm: Anh Lê Thế M không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm; trả lại cho anh Minh số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí tại chi cục thi hành án thành phố Vinh theo BL số 0009655 ngày 08/11/2021.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh NA;
- TAND TP Vinh;
- VKSND TP Vinh;
- Chi cục THADS TP Vinh;
- Các đương sự;
Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hải Minh